

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp vật tư y tế tiêu hao theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp vật tư y tế tiêu hao năm 2025 (bổ sung)
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm.
3. Thời gian cung cấp hàng hóa: 10 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng.
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước **9** giờ, ngày **31**./.**3**./2025
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:

- Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
- Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị (Tổ Vật tư y tế tiêu hao), Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Đường Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Người liên hệ: Nguyễn Thị Kim Loan

Số điện thoại: 028.3952.5243

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (nếu có)

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (B12-089-btmtram).

TUQ. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ



Nguyễn Hữu Thịnh



CÔNG TY.....
MÃ SỐ THUẾ:
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI NHÂN SỰ PHỤ TRÁCH:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM
Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
Theo Công văn mời chào giá số/BVĐHYD-VTTB của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

STT	DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ		THÔNG TIN NHÀ THẦU CHÀO GIÁ													Ghi chú
	STT trong danh mục mời chào giá	Tên danh mục mời chào giá	Tên thương mại	Chủng loại/ Mã hàng	Đặc tính kỹ thuật	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng chủ sở hữu	Nước chủ sở hữu	Số đăng ký lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng có khả năng cung ứng	Đơn giá có VAT (VND)	Thành tiền có VAT (VND)	
1																Hợp đồng trúng thầu số...ngày... tại Bệnh viện... , giá trúng thầu: ..., Hợp đồng trúng thầu đáp ứng số lượng (nếu có)

- Báo giá này có hiệu lựctháng kể từ ngày báo giá.
- Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
- Các yêu cầu khác của Công ty (nếu có):

Ngày ... tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)



DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Kìm gấp dị vật dùng trong nội soi tiêu hóa	- Kìm gấp dị vật dùng trong nội soi tiêu hóa - Chiều dài làm việc ≥ 1600 mm - Độ mở rộng ngàm khoảng 11 - 15 mm - Kìm tích hợp tay cầm, vỏ cách điện, ngàm răng chuốt kết hợp răng cá sấu - Đường kính kênh dụng cụ ≥ 2.8 mm - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	3
2	Thông lộng cắt polyp, hình oval, xoay được	- Thông lộng cắt polyp, hình oval, xoay được - Chiều dài làm việc khoảng 180 - 230 cm - Đường kính thông lộng có độ mở tối đa 35 mm - Đường kính vỏ ngoài của thông lộng tối đa 2.5 mm - Loại dây đơn sợi, dây bền - Tích hợp tay cầm xoay được - Đường kính kênh làm việc ≥ 2.8 mm - Tiệt khuẩn - Tội thiểu tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	60
3	Chỉ khâu liền kim, dùng trong thẩm mỹ, số 3-0, dài ≥ 180 mm, kim 17G, dài 100 mm	- Chỉ khâu liền kim, dùng trong thẩm mỹ - Chất liệu chỉ Polydioxanone, số 3-0, dài ≥ 180 mm, thời gian tiêu ≥ 6 tháng - Có chốt nhựa giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, chỉ gai đúc - 1 kim đầu tù, bằng thép không gỉ, 17G, dài 100 mm, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cây	60
4	Chỉ khâu liền kim, dùng trong thẩm mỹ, số 3-0, dài ≥ 180 mm, kim 18G, dài 100 mm	- Chỉ khâu liền kim, dùng trong thẩm mỹ - Chất liệu chỉ Polydioxanone, số 3-0, dài ≥ 180 mm - Có chốt nhựa giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, chỉ gai đúc - 1 kim đầu tù, bằng thép không gỉ, 18G, dài 100 mm, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cây	140
5	Chỉ khâu liền kim, dùng trong thẩm mỹ, số 3-0, dài ≥ 160 mm, kim 19G, dài 100 mm	- Chỉ khâu liền kim, dùng trong thẩm mỹ - Chất liệu chỉ bằng Polydioxanone, số 3-0, dài ≥ 160 mm - Có chốt nhựa giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, chỉ gai đúc - 1 Kim đầu tù, bằng thép không gỉ, 19G, dài 100 mm, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cây	120
6	Ống thở oxy dành cho trẻ em tương thích máy thở oxy dòng cao (HFNC) AIRVO 2	- Ống thở oxy dòng cao dành cho trẻ em. - Dây thở mềm, chống gấp, chống rối - Có đệm dán cố định, không gây tổn thương da và tháo rời dễ vệ sinh được. - Thiết kế cannula ôm sát với mũi bé một cách ổn định. - Kích thước phù hợp cho trẻ từ 0.5 kg đến 30 kg - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) - Tương thích với máy thở HFNC Airvo2 tại Bệnh viện	Bộ	180
7	Cảm biến theo dõi độ bão hòa oxy mô não, sử dụng cho người lớn	- Cảm biến theo dõi độ bão hòa oxy mô não, sử dụng cho người lớn - Tấm đệm cảm biến tổng hợp, không chứa latex - Thiết kế bước sóng 4 bên, đo mao mạch bằng ánh sáng cận hồng ngoại - Sử dụng cho người bệnh có trọng lượng ≥ 40 Kg - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) - Tương thích với máy hãng Masimo tại Bệnh viện	Cái	150

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
8	Bộ phụ kiện lấy dịch dùng trong việc truyền nhanh	Bộ phụ kiện lấy dịch dùng trong việc truyền nhanh (dịch, máu) - Bộ phụ kiện bao gồm bình chứa khoảng 110 - 120 ml với bộ lọc khoảng 245 - 250 µm và bộ lọc kỵ nước để loại bỏ khí, cụm đầu 3 dây lấy dịch, bộ trao đổi nhiệt, ngăn áp suất và bộ khử khí, dây nối người bệnh dài khoảng 120 - 140 cm, kèm cổng tiêm - Bằng nhựa trong, không chứa nhôm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu) - Tương thích máy truyền dịch nhanh Belmont RI-2 đang tại Bệnh viện	Bộ	20
9	Bình chứa dịch dùng trong truyền dịch nhanh	Bình chứa dịch dùng trong truyền dịch nhanh - Chất liệu bằng nhựa trong, không chứa nhôm - Thể tích khoảng 3000 - 4000 ml - Có vạch đánh dấu thể tích trên thân bình - Màng lọc khoảng 160 - 170 µm - 3 cổng đầu vào - 1 cổng đầu ra - 2 cổng thông xả khí - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu) - Tương thích máy truyền dịch nhanh Belmont RI-2 có tại Bệnh viện	Cái	20
10	Dây nối kép dùng trong truyền dịch nhanh	Dây nối kép dùng trong truyền dịch nhanh - Bằng nhựa trong, không chứa nhôm - Dây nối kép hình chữ Y dùng cho người bệnh dài khoảng 135 - 140 cm, có 2 khóa dạng trục lăn - Đầu dây có khóa luer lock - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) - Tương thích máy truyền dịch nhanh Belmont RI-2 tại Bệnh viện	Cái	20
11	Bộ đo áp lực động mạch xâm lấn	Bộ đo áp lực động mạch xâm lấn, 2 đường - Bộ đo bao gồm: bộ dây truyền tĩnh mạch chia đôi, 02 bộ cảm biến đo áp lực kèm 02 dây cáp, 02 dây nối chịu áp lực, chiều dài mỗi dây ít nhất 120 cm, 04 khóa ba ngã. - Chất liệu: nhựa tổng hợp - Phạm vi đo áp lực khoảng -50 - +300 mmHg - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu) - Tương thích với máy monitor EV1000 tại Bệnh viện.	Bộ	25
12	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng polypropylene, số 1, dài ≥ 100 cm, 1 kim, dài 45 mm, 1/2 C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, số 1, dài ≥ 100 cm - 1 kim, thân kim tròn, đầu cắt, thuôn nhọn, bằng thép không gỉ, dài 45 mm, 1/2 C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Tép	252

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
13	Bộ đặt dẫn lưu vết mổ, áp lực 120 - 125 mbar, 250 - 260 ml	Bộ đặt dẫn lưu vết mô - Bộ dẫn lưu bao gồm: * Bình chứa: chất liệu polyetylen * Ống dẫn lưu, ống nối, nắp bình: + Chất liệu PVC + Chiều dài: Ống dẫn lưu dài khoảng 800 - 820 mm Ống nối dài khoảng 100 - 125 cm * Trocar: bằng thép không gỉ - Dung tích khoảng 250 - 260 ml - Áp lực khoảng 120 - 125 mbar - Có van chống trào ngược, ngăn tình trạng nhiễm trùng ngược - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Bộ	1.640
14	Dao mổ mắt phaco, 45 độ	Dao mổ mắt phaco - Chất liệu: Lưỡi dao bằng thép không gỉ Tay cầm bằng nhựa - Cấu tạo mặt vát 45 độ - Chiều rộng khoảng 2.2 - 3.2 mm (tối thiểu phải có 2.2, 2.8, 3.0, 3.2 mm) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	110
15	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, số 6-0, dài ≥ 45 cm, 1 kim tam giác, dài 12 mm, 3/8 C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polyamid, số 6-0, dài ≥ 45 cm, lực căng kéo nút thắt (lực căng của chỉ) tối thiểu 3 N - 1 kim tam giác, bằng thép không gỉ, dài 12 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	tép	108
16	Chỉ khâu liền kim, dùng trong thẩm mỹ, số 0, dài ≥ 180 mm, kim 18G, dài 100 mm	Chỉ khâu liền kim, dùng trong thẩm mỹ - Chỉ Polydioxanone, số 0, dài ≥ 180 mm, chỉ gai đúc. - Có nút xóp giữ chỉ, có nắp đậy phần kim và chỉ, phủ silicon. - 1 Kim đầu tù, bằng hợp kim (tối thiểu có Chrome, Niken), cỡ kim 18G, dài 100 mm. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cây	100
17	Ống dẫn lưu ổ bụng số 28	Ống dẫn lưu ổ bụng - Chất liệu bằng cao su tự nhiên - Kích cỡ số 28 - Có 6 lỗ nằm dọc theo chiều dài của ống để tránh nghẹt và tăng khả năng dẫn lưu - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	540
18	Stent kim loại dùng dẫn lưu mật ra dạ dày, tá tràng dưới nội soi siêu âm, phủ bán phần	Stent kim loại dùng dẫn lưu mật ra dạ dày, tá tràng dưới nội soi siêu âm, phủ bán phần - Một đầu loe có phủ vỏ bao, đường kính khoảng 12 - 16 mm, có dây kéo - Đường kính thân stent ≤ 10 mm, có phủ vỏ bao - Đoạn cuối của stent không phủ vỏ bao để tránh làm tắc nghẽn các đường mật trong gan - Chiều dài stent khoảng 60 - 100 mm - Đường kính bộ đặt khoảng 7 - 9 Fr - Chiều dài bộ đặt tối thiểu 1700 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	3

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
19	Ống thông dẫn lưu đường mật loại hình đuôi heo	Ống thông dẫn lưu đường mật, loại hình đuôi heo - Chất liệu: Polyethylen (PE) - Có cân quang và ống định vị - Chiều dài khoảng 3 - 15 cm - Đường kính ≥ 10 Fr - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	29
20	Sợi truyền quang dùng điều trị sỏi niệu quản, kích thước 272 μ m	Sợi truyền quang dùng điều trị sỏi niệu quản - Chất liệu: Lõi sợi bằng thạch anh - Kích thước 272 μm - Chiều dài khoảng 2.8 - 3 m - Mức năng lượng phù hợp tối đa 70 W - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn sản xuất ISO - Tương thích máy tán sỏi 65 W laser Raykeen tại Bệnh viện	Sợi	2
21	Stent kim loại đường mật	Stent kim loại đường mật dùng trong trường hợp u, hẹp đường mật lành tính, ác tính - Chất liệu Platinol - Đường kính stent khoảng 9 - 11 mm - Chiều dài stent khoảng 40 - 80 mm - Đường kính bộ đặt stent ≥ 8 Fr, tương thích dây dẫn ≤ 0.035" - Stent không có vỏ bao hoặc có vỏ bao, có vỏ bao bán phần với 2 đầu không có vỏ bao, đầu stent hơi loe hình nón, có thể thu hồi stent sau 12 tháng, cân quang 100% - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	3
22	Dụng cụ đẩy stent trong nội soi mật tụy ngược dòng	Dụng cụ đẩy stent trong nội soi mật tụy ngược dòng - Chiều dài làm việc ≥ 1900 mm - Đầu cuối có cân quang - Có phần kết nối giúp cố định dụng cụ với ống soi - Tương thích dây dẫn khoảng 0.025 - 0.035" và các loại stent ≥ 10 Fr - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	15
23	Kim sinh thiết u trong nội soi siêu âm	Kim sinh thiết u trong nội soi siêu âm - Chất liệu: Nitinol - Có lỗ bên - Chiều dài kim 80 ± 01 mm - Đường kính kim 19G, 22G - Chiều dài làm việc ≥ 1400 mm - Đường kính kênh sinh thiết tối thiểu 2.8 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	4
24	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh đa tiêu, điều chỉnh lão thị	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh đa tiêu kết hợp công nghệ kéo dài tiêu cự : - Chất liệu Acrylic - Phi cầu, chỉ số sắc sai ≥ 50 - Chỉ số khúc xạ ≤ 1.47 - Bờ sau vuông 360 độ được xử lý mờ, chống chói - Lọc tia UV và ánh sáng tím - Dải độ: +5.0D đến +34D, bước nhảy 0.5D - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	7

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
25	Thủy tinh thể nhân tạo mềm đơn tiêu kéo dài tiêu cự	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, một mảnh đơn tiêu kéo dài tiêu cự: - Chất liệu Acrylic - Càng chữ C, bờ sau vuông 360 độ, được xử lý mờ, chống chói - Phi cầu, chỉ số sắc sai ≥ 50 - Chỉ số khúc xạ ≤ 1.47 - Tăng cường tầm nhìn trung gian - Dải độ từ +5D đến +34D, bước nhảy 0.5D - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	100
26	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, 3 mảnh	Thủy tinh thể nhân tạo mềm, ba mảnh đơn tiêu - Chất liệu: Phần quang học Acrylic, phần càng bằng chất liệu Polymethylmethacrylate (PMMA) - Càng chữ C, bờ sau vuông - Chỉ số sắc sai ≥ 50 - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	64
27	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, số 2-0, dài ≥ 75 cm, 1 kim tam giác, dài 24 mm, 3/8 C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polyamid, số 2-0, dài ≥ 75 cm - 1 kim tam giác, bằng thép không gỉ, dài 24 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Tép	1.332
28	Ống dẫn lưu vết mổ, các cỡ	Ống dẫn lưu vết mổ - Chất liệu silicon - Loại tròn hoặc dẹt, các cỡ, độ dài khoảng 60 - 125 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu) - Tương thích với "Bộ đặt dẫn lưu vết mổ áp lực âm, 450 - 500 ml" tại danh mục mời thầu	Cái	540
29	Dụng cụ bảo vệ vết mổ dùng trong phẫu thuật, đường kính vết mổ có thể banh 2 - 10 cm	Dụng cụ bảo vệ vết mổ trong phẫu thuật - Cấu tạo 2 vòng tròn ở 2 đầu - Đường kính vết mổ có thể banh khoảng 2 - 10 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	57
30	Kẹp mạch máu, chiều cao clip khi mở khoảng 4.60 - 4.70 mm	Kẹp mạch máu - Chất liệu Titanium - Chiều cao kẹp khi mở khoảng 4.60 - 4.70 mm, chiều rộng kẹp khi mở khoảng 3 - 3.05 mm, chiều cao kẹp khi đóng khoảng 5.80 - 5.90 mm - Có rãnh chống trượt mô - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) - Tương thích với kim kẹp mã số 237081 tại Bệnh viện	Cái	6.564
31	Áo phẫu thuật, cỡ 160 x 140 cm	Áo phẫu thuật - Chất liệu vải không dệt SMMMS, tối thiểu 35 gsm, chống thấm đạt tiêu chuẩn AAMI tối thiểu mức 3, chống tĩnh điện - Kích thước 160 x 140 cm ($\pm 10\%$) - Các đường nối được ép chắc chắn - Có tối thiểu 2 khăn thấm, kích thước 40 x 40 cm ($\pm 10\%$) - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	4.950

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
32	Bộ khăn gậy tê ngoài màng cứng	Bộ khăn gậy tê ngoài màng cứng - Bộ khăn bao gồm: * 1 khay có 4 ngăn chứa dung dịch * 3 - 4 miếng gạc không dệt, khoảng 8 - 10 lớp * 5 - 6 gòn viên, đường kính khoảng 3 - 4 cm * 1 kẹp bông sát khuẩn, dài khoảng 19 - 20 cm * 1 khăn có lỗ tròn 8 cm, 100 x 100 cm, chất liệu vải bán thấm * 1 khăn thấm 33 x 40 cm * 1 khăn trải bàn dụng cụ - Kích thước sai số cho phép $\pm 5\%$ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Bộ	220
33	Chỉ khâu tiêu, bằng collagen, đơn sợi, số 2-0, dài ≥ 75 cm, 1 kim, dài 36 mm, 1/2 C	Chỉ khâu tiêu, tự nhiên, đơn sợi - Chỉ bằng sợi collagen, số 2-0, dài ≥ 75 cm, tiêu hoàn toàn ≤ 90 ngày - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuôn nhọn, bằng thép không gỉ, dài 36 mm, 1/2 C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Tép	534
34	Buồng tiêm truyền hóa chất cấy dưới da, cỡ 7 - 8 Fr	Buồng tiêm cố định đặt lâu dài dưới da: - Vỏ bằng titanium hoặc nhựa - Đường kính nền 29-30mm. - Chiều cao 11.0mm - 12.0mm - Thể tích trong 0.6ml. - Cho phép truyền được chất cản quang, cản từ trực tiếp. - Catheter cỡ 8F, làm bằng silicone đầu đóng có van 3 chiều ngăn máu chảy vào gây tắc nghẽn - Chụp được dưới CT và MRI. - Tiêu chuẩn: FDA, ISO	Cái	20
35	Tấm điện cực trung tính kèm dây	Tấm điện cực trung tính kèm dây - Bề mặt gel được làm bằng chất liệu polyhesive hydro có độ dày ≥ 0.150 cm - Viền bản cực được bao quanh bằng lớp keo aryllic - Đáp ứng yêu cầu về an toàn nhiệt theo tiêu chuẩn IEC - Tương thích với các hệ thống dao mổ điện - Tương thích với máy cắt đốt Valleylab tại bệnh viện	Cái	1.100
36	Chỉ khâu tiêu, bằng Polyglecaprone, đơn sợi số 3-0, dài ≥ 20 cm, 1 kim, dài 26 mm, 1/2 C	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng polyglecaprone, số 3-0, dài ≥ 20 cm, có chất kháng khuẩn Triclosan, lực giữ vết mổ 25 - 30% sau 2 tuần, tiêu hoàn toàn < 120 ngày - Chỉ dạng không thắt nút có hàng neo xoắn ốc quanh thân chỉ, các neo ăn vào thân chỉ khoảng 30 - 35%, 1 đầu tự khoá linh hoạt - 1 kim, đầu tròn thuôn nhọn, bằng hợp kim (tối thiểu có Chrome, Niken), dài 26 mm, 1/2 C - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Tép	288
37	Dây dẫn đường niệu quản trong phẫu thuật nội soi niệu	Dây dẫn đường niệu quản trong phẫu thuật nội soi niệu - Chất liệu: lõi bằng Nitinol - Phủ lớp ưa nước (Hydrophilic) - Đường kính khoảng 0.025 - 0.035" - Chiều dài tối thiểu 150 cm - Chịu được lực xoắn, không bị gãy - Chiều dài đầu dây dẫn khoảng 3 - 5 cm - Có cản quang - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	cái	60

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
38	Vật liệu cầm máu, dạng bông gòn, tự tiêu, chiều dài ≥ 5 cm	Vật liệu cầm máu tự tiêu - Chất liệu bằng dạng bông xốp Rayon, cellulose oxi hóa tái tổ hợp (oxidized regenerated cellulose), nguồn gốc thực vật, có tính kháng khuẩn, độ pH thấp (tối đa 3) giúp co mạch tại chỗ, đẩy nhanh quá trình hình thành nút tiểu cầu, dạng bông gòn có nhiều lớp, có thể tách ra nhiều lớp, cuộn lại để đưa vào các vị trí nhỏ, bám tốt vào mô chảy máu, tự tiêu sau 7 ngày - Đường kính đồng nhất khoảng 20 - 22 µm - Trọng lượng ≥ 26 mg/cm² - Lượng Cacboxyl (COOH) ≤ 25% - Kích thước: * Chiều dài: ≥ 5 cm * Chiều rộng: ≥ 10 cm - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Miếng	240
39	Chỉ khâu tiêu, bằng Glycomer, đơn sợi, số 4-0, dài ≥ 15 cm, 1 kim, dài 17 mm, 3/8 C	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Glycomer, số 4-0, dài ≥ 15 cm, có gai, hướng gai một chiều, một đầu có vòng không cần buộc, tiêu hoàn toàn ≤ 90 ngày - 1 kim, thân kim tròn, đầu kim tròn, thuận nhọn, bằng thép không gỉ, dài 17 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Tép	252
40	Chỉ khâu tiêu, bằng Lactomer 9-1, đa sợi, số 1, dài ≥ 90 cm, 1 kim, dài 40 mm, 1/2 C	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng Lactomer 9-1 gồm glycolic và lactide được bao phủ bởi calcium stearoyl lactylate, số 1, dài ≥ 90 cm, lực căng kéo 138 - 140% USP (tiêu chuẩn dược điển Mỹ và châu Âu) - 1 Kim tròn đầu nhọn, bằng thép không gỉ, dài 40 mm 1/2C, kim phủ silicone - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Tép	4.716
41	Chỉ khâu tiêu, bằng polyglactin, số 4-0, dài ≥ 75 cm, 1 kim tam giác, dài 16 mm, 3/8 C	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đa sợi - Chỉ bằng polyglactin, số 4-0, dài ≥ 75 cm, lực giữ vết mổ 50% ít nhất 21 ngày, tiêu hoàn toàn ≤ 70 ngày. - 1 kim tam giác, bằng hợp kim (tối thiểu có Chrome, Niken), dài 16 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	tép	216
42	Dụng cụ cố định lưới thoát vị (thành bụng, bẹn), ghim bằng titan	Dụng cụ cố định lưới thoát vị (thành bụng, bẹn) dùng trong phẫu thuật nội soi - Chất liệu ghim bằng titan - Kích thước: * Chiều dài thân dụng cụ khoảng 35 - 45 cm * Đường kính dụng cụ ≤ 5 mm * Chiều dài ghim khoảng 3 - 5 mm - Chiều rộng khoảng 4 - 5 mm - Cấu tạo: * Hình dạng ghim xoắn ốc * Số lượng ghim tối thiểu 15 ghim/cái - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	60
43	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene, số 7-0, dài ≥ 60 cm, 2 kim, dài 8 mm, 3/8 C	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, nối mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene phủ PEG, 7/0, dài 60cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol (PEG) disterate và DSTDP (distearyl-3,3' thiodipropionate) - 2 kim tròn đầu nhọn, bằng hợp kim thép không gỉ 302 cardiopoint chống gãy, dài 8mm, 3/8C, kim phủ silicone - Tiệt khuẩn	tép	612

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
44	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene, số 6-0, dài ≥ 75 cm, 2 kim, dài 9 mm, 3/8 C	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, nối mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene phủ PEG, 6/0, dài 75cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol (PEG) disterate và DSTDP (distearyl-3,3' thiodipropionate) - 2 kim tròn đầu nhọn, bằng hợp kim Surgalloy (Crom 12%, nickel 9%, Cu 2%, titan 0,9%,...), dài 9mm, 3/8C, kim phủ silicon sắc bén - Tiệt khuẩn	tép	1.404
45	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene, số 5-0, dài ≥ 90 cm, 2 kim, dài 17 mm, 3/8 C	Chỉ khâu không tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, số 5-0, dài ≥ 90 cm, chất phủ polyethylene glycol (PEG) - 2 kim tròn đầu nhọn, bằng hợp kim (tối thiểu có Chrome, Niken, titan), dài 17 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Tép	324
46	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene, số 5-0, dài ≥ 90 cm, 2 kim, dài 13 mm, 3/8 C	Chỉ khâu không tan tổng hợp đơn sợi số 5/0, dài 90cm, dùng để nối mạch máu. - Chất liệu: Polypropylene, chất phủ Polyethylen glycol. - 2 kim tròn đầu nhọn, dài 13mm, kim cong 3/8C, được phủ silicon. - Tiêu chuẩn FDA, CE, ISO.	tép	1.440
47	Chỉ khâu tiêu, bằng polydioxanone, đơn sợi, số 5-0, dài ≥ 90 cm, 2 kim, dài 17 mm, 1/2 C	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng polydioxanone, số 5-0, dài ≥ 90 cm, lực giữ vết mổ 40 - 50% ít nhất 4 tuần, tiêu hoàn toàn < 240 ngày - 2 kim tròn, đầu tròn, bằng hợp kim (tối thiểu có Chrome, Niken, Titan), dài 17 mm, 1/2 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	432
48	Chỉ khâu tiêu, bằng polydioxanone, đơn sợi, số 6-0, dài ≥ 45 cm, 2 kim, dài 11 mm, 3/8 C	Chỉ khâu tiêu, tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng polydioxanone, số 6-0, dài ≥ 45 cm, lực giữ vết mổ 40 - 50% ít nhất 4 tuần, tiêu hoàn toàn < 240 ngày - 2 kim tròn, đầu tròn, bằng hợp kim (tối thiểu có Chrome, Niken, Titan), dài 11 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	756
49	Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, bằng Polypropylene, số 5-0, dài ≥ 90 cm, phủ polyethylene glycol, 2 kim, dài 17 mm, 1/2 C	Chỉ khâu không tiêu tổng hợp, đơn sợi - Chỉ bằng Polypropylene, số 5-0, dài ≥ 90 cm, chỉ phủ polyethylene glycol (PEG) - 2 kim tròn, đầu nhọn, bằng hợp kim (tối thiểu có Chrome, Niken, Titan), dài 17 mm, 1/2 C, phủ silicon - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép	1.260
50	Lưỡi cưa các loại, dùng trong phẫu thuật	Lưỡi cưa các loại dùng trong phẫu thuật - Chất liệu bằng thép không gỉ - Lưỡi hình răng cưa - Dày khoảng 0.3 - 0.6 mm - Chiều dài lưỡi cắt tối thiểu 12 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu) - Tương thích tay cưa tịnh tiến, gập góc dùng với máy khoan model IPC tại Bệnh viện	cái	10
51	Vít chỉ neo khâu sụn chêm 360 độ, chất liệu PEEK	Vít chỉ neo khâu sụn chêm - Chất liệu: Peek. Chỉ neo chất liệu UHMWPE - Có thanh dẫn rời để dẫn đường. Xoay được 360 độ. Có ≥ 2 nút chặn. Đầu kim có thước đo > 10 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	100

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
52	Miếng vá khuyết sọ não tự tiêu 25 x 25 mm (± 01 mm), dày 0.6 - 1.2 mm	Miếng vá khuyết sọ não tự tiêu - Chất liệu Polime sinh học (PDLLA: 100% Poly-D, L-Lactic Acid) - Kích thước: 25 x 25 mm (± 01 mm) - Dày khoảng 0.6 - 1.2 mm - Tự tiêu trong vòng 12 - 30 tháng - Tương thích với "Vít tự tiêu đường kính 2.0 – 2.2 mm, dài 4 -5 mm", "Vít tự tiêu đường kính 2.0 – 2.2 mm, dài từ 5 - 8 mm" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	10
53	Miếng vá khuyết sọ não tự tiêu 30 x 105 mm (± 01 mm), dày 0.6 - 1.2 mm	Miếng vá khuyết sọ não tự tiêu - Chất liệu Polyme sinh học (PDLLA: 100% Poly-D, L-Lactic Acid) - Kích thước: 30 x 105 mm (± 01 mm) - Dày khoảng 0.6 - 1.2 mm - Tự tiêu trong vòng 12 - 30 tháng - Tương thích với "Vít tự tiêu đường kính 2.0 – 2.2 mm, dài 4 -5 mm", "Vít tự tiêu đường kính 2.0 – 2.2 mm, dài từ 5 - 8 mm" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	5
54	Miếng vá khuyết sọ não tự tiêu 50 x 50 mm (± 01 mm), dày 0.6 - 1.2 mm	Miếng vá khuyết sọ não tự tiêu - Chất liệu Polime sinh học 85% PLLA (poly-L- lactic acid) và 15% PGA (poly glyconic Acid) - Kích thước: 50 x 50 mm (± 01 mm) - Dày khoảng 0.6 - 1.2 mm - Tự tiêu trong vòng 12 - 14 tháng - Tương thích với "Vít tự tiêu đường kính 2.0 – 2.2 mm, dài 4 -5 mm", "Vít tự tiêu đường kính 2.0 – 2.2 mm, dài từ 5 - 8 mm" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	5
55	Vít tự tiêu đường kính 2.0 – 2.2 mm, dài 4 -5 mm	Vít tự tiêu - Chất liệu Polime sinh học tự tiêu (PDLLA: 100% Poly-D, L-Lactic Acid) - Đường kính khoảng 2.0 – 2.2 mm - Dài khoảng 4 - 5 mm - Tự tiêu trong vòng 12 - 30 tháng - Tương thích với "Miếng vá khuyết sọ não tự tiêu 25 x 25 mm (± 01 mm), dày 0.6 - 1.2 mm" hoặc "Miếng vá khuyết sọ não tự tiêu 30 x 105 mm (± 01 mm), dày 0.6 - 1.2 mm" hoặc "Miếng vá khuyết sọ não tự tiêu 50 x 50 mm (± 01 mm), dày 0.6 - 1.2 mm" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	100
56	Vít tự tiêu đường kính 2.0 – 2.2 mm, dài từ 5 - 8 mm	Vít tự tiêu - Chất liệu Polime sinh học tự tiêu (PDLLA: 100% Poly-D, L-Lactic Acid) - Đường kính khoảng 2.0 - 2.2 mm - Dài khoảng 5 - 8 mm - Tự tiêu trong vòng 12 - 30 tháng - Tương thích với "Miếng vá khuyết sọ não tự tiêu 25 x 25 mm (± 01 mm), dày 0.6 - 1.2 mm" hoặc "Miếng vá khuyết sọ não tự tiêu 30 x 105 mm (± 01 mm), dày 0.6 - 1.2 mm" hoặc "Miếng vá khuyết sọ não tự tiêu 50 x 50 mm (± 01 mm), dày 0.6 - 1.2 mm" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	100
57	Miếng ghép tái tạo sọ trán dạng lưới hỗ trợ mô cơ phát triển, không tiêu, có thể tùy chỉnh độ cong, cỡ 110 mm x (97 - 98) mm x (5 - 5.5) mm	Miếng ghép tái tạo sọ trán dạng lưới hỗ trợ mô cơ phát triển, không tiêu, có thể tùy chỉnh độ cong - Chất liệu Polyethylene - Kích cỡ 110 mm x (97 - 98) mm x (5 - 5.5) mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	5

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
58	Miếng ghép tái tạo đường cắt xương sọ, hỗ trợ mô cơ phát triển, không tiêu, cỡ 102 mm x 10 mm x (4.5 - 5.0) mm x (0.5 - 1.0) mm	Miếng ghép tái tạo đường cắt xương sọ, hỗ trợ mô cơ phát triển, không tiêu - Chất liệu Polyethylene - Kích cỡ 102 mm x 10 mm x (4.5 - 5.0) mm x (0.5 - 1.0) mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	5
59	Miếng ghép tái tạo lỗ khoan xương sọ, hỗ trợ mô cơ phát triển, không tiêu, cỡ 24 mm x 13 mm x (6.5 - 7.0) mm	Miếng ghép tái tạo lỗ khoan xương sọ, hỗ trợ mô cơ phát triển, không tiêu - Chất liệu Polyethylene - Kích cỡ 24 mm x 13 mm x (6.5 - 7.0) mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	5
60	Kẹp cầm máu vết mổ trên da đầu	Kẹp cầm máu vết mổ trên da đầu - Chất liệu nhựa Acetal Copolymer - Độ rộng hàm khoảng 1.4 -1.7 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	500
61	Kẹp cầm máu vết mổ trên da đầu, có cánh	Kẹp cầm máu vết mổ trên da đầu, có cánh - Chất liệu nhựa Acetal Copolymer - Độ rộng hàm khoảng 1.4 -1.7 cm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	200
62	Điện cực sâu cấp đông, 8 điểm tiếp xúc	Điện cực sâu cấp đông, 8 điểm tiếp xúc dùng ghi tín hiệu điện não sâu trong sọ và có thể sử dụng để đốt hỗ trợ loại bỏ vùng động kinh - Chất liệu Platinum và Iridium - Kích thước điểm tiếp xúc 2 mm - Khoảng cách giữa các đầu điểm tiếp xúc khoảng 3 - 3.5 mm - Đường kính điện cực khoảng 0.8 -1.0 mm - Chiều dài khoảng 26 - 27 mm - Thời gian đặt vào trong não ≤ 2 tuần - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	2
63	Điện cực sâu cấp đông, 10 điểm tiếp xúc	Điện cực sâu cấp đông, 10 điểm tiếp xúc dùng ghi tín hiệu điện não sâu trong sọ và có thể sử dụng để đốt hỗ trợ loại bỏ vùng động kinh - Chất liệu Platinum và Iridium - Kích thước điểm tiếp xúc 2 mm - Khoảng cách giữa các đầu điểm tiếp xúc khoảng 3 - 3.5mm - Đường kính điện cực khoảng 0.8 -1.0 mm - Chiều dài khoảng 33 - 34 mm - Thời gian đặt vào trong não ≤ 2 tuần - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	2
64	Điện cực sâu cấp đông, 12 điểm tiếp xúc	Điện cực sâu cấp đông, 12 điểm tiếp xúc dùng ghi tín hiệu điện não sâu trong sọ và có thể sử dụng để đốt hỗ trợ loại bỏ vùng động kinh - Chất liệu Platinum và Iridium - Kích thước điểm tiếp xúc 2 mm - Khoảng cách giữa các đầu điểm tiếp xúc khoảng 3 - 3.5 mm - Đường kính điện cực khoảng 0.8 -1.0 mm - Chiều dài khoảng 40 - 41 mm - Thời gian đặt vào trong não ≤ 2 tuần - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	2

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
65	Điện cực sâu cấp đông, 15 điểm tiếp xúc	Điện cực sâu cấp đông, 15 điểm tiếp xúc dùng ghi tín hiệu điện não sâu trong sọ và có thể sử dụng để đốt hỗ trợ loại bỏ vùng động kinh - Chất liệu Platinum và Iridium - Kích thước điểm tiếp xúc 2 mm - Khoảng cách giữa các đầu điểm tiếp xúc khoảng 3 - 3.5 mm - Đường kính điện cực khoảng 0.8 - 1.0 mm - Chiều dài khoảng 50 - 51 mm - Thời gian đặt vào trong não ≤ 2 tuần Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	2
66	Điện cực sâu cấp đông, 18 điểm tiếp xúc	Điện cực sâu cấp đông, 18 điểm tiếp xúc dùng ghi tín hiệu điện não sâu trong sọ và có thể sử dụng để đốt hỗ trợ loại bỏ vùng động kinh - Chất liệu Platinum và Iridium - Kích thước điểm tiếp xúc 2 mm - Khoảng cách giữa các đầu điểm tiếp xúc khoảng 3 - 3.5mm - Đường kính điện cực khoảng 0.8 - 1.0 mm - Chiều dài khoảng 70 - 71 mm - Thời gian đặt vào trong não ≤ 2 tuần Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	2
67	Que tạo đường hầm dùng tạo đường hầm cho điện cực não sâu	Que tạo đường hầm dùng tạo đường hầm cho điện cực não sâu - Chất liệu thép không gỉ - Đường kính ngoài khoảng 0.8 - 1.0 mm - Chiều dài khả dụng ≥ 120 mm Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	1
68	Vít dẫn hướng tự ren để cố định trong xương	Vít dẫn hướng tự ren để cố định trong xương - Chất liệu hợp kim Titanium - Chiều dài ≥ 20 mm - Đường kính khoảng 2 - 2.5 mm - Đầu vít với đường kính 2.1 mm Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	15
69	Cáp kết nối điện cực não sâu loại 8 điểm tiếp xúc, dài 150 - 200 cm	Cáp kết nối điện cực sâu nội sọ loại 8 điểm tiếp xúc - Chiều dài khoảng 150 - 200 cm - Đầu cắm cách nhiệt - Tương thích với "Điện cực sâu cấp đông, 8 điểm tiếp xúc" tại danh mục mời thầu	Cái	2
70	Cáp kết nối điện cực não sâu loại 10 điểm tiếp xúc, dài 150 - 200 cm	Cáp kết nối điện cực sâu nội sọ loại 10 điểm tiếp xúc - Chiều dài khoảng 150 - 200 cm - Đầu cắm cách nhiệt - Tương thích với "Điện cực sâu cấp đông, 10 điểm tiếp xúc" tại danh mục mời thầu	Cái	2
71	Cáp kết nối điện cực não sâu loại 12 điểm tiếp xúc, dài 150 - 200 cm	Cáp kết nối điện cực sâu nội sọ loại 12 điểm tiếp xúc - Chiều dài khoảng 150 - 200 cm - Đầu cắm cách nhiệt - Tương thích với "Điện cực sâu cấp đông, 12 điểm tiếp xúc" tại danh mục mời thầu	Cái	2
72	Cáp kết nối điện cực não sâu loại 15 điểm tiếp xúc, dài 150 - 200 cm	Cáp kết nối điện cực sâu nội sọ loại 15 điểm tiếp xúc - Chiều dài khoảng 150 - 200 cm - Đầu cắm cách nhiệt - Tương thích với "Điện cực sâu cấp đông, 15 điểm tiếp xúc" tại danh mục mời thầu	Cái	2

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
73	Stent động mạch vành phủ thuốc Sirolimus, đường kính 2.25 → 4.0mm, dài 9 → 38mm	Stent động mạch vành phủ thuốc Sirolimus - Chất liệu Cobalt Chromium, phủ Polymer - Đường kính có tối thiểu các cỡ 2.25mm, 2.5mm, 2.75mm, 3.0mm, 3.5mm, 4.0mm - Chiều dài có tối thiểu các cỡ 9mm, 15mm, 18mm, 21mm, 24mm, 28mm, 33mm, 38mm - Độ dày tối thiểu 80µm - Có nghiên cứu Tỷ lệ TLF < 5% và huyết khối trong stent < 1%, Hiệu quả lâm sàng tốt cho các tổn thương chỗ chia đôi tại thời điểm 1 năm sau can thiệp Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	16
74	Ống thông hỗ trợ can thiệp mạch vành, các cỡ	Ống thông hỗ trợ can thiệp mạch vành - Chất liệu thép không gỉ - Lõi đan dải kim loại, lớp áo phủ ái nước - Kích cỡ đầu tiếp cận tối thiểu có cỡ 6Fr, 7Fr, dài trong khoảng 25 - 40cm - Chiều dài thân ≥ 125cm Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	4
75	Vi dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại biên, đường kính 0.014", 0.016"	Vi dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại biên - Chất liệu thép không gỉ, phủ Hydrophilic - Đường kính có tối thiểu các cỡ 0.014", 0.016" - Chiều dài ≥ 135cm Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	71
76	Vi ống thông can thiệp mạch máu tạng và ngoại biên, sợi bện Tungsten phủ hydrophilic, đầu tip ≥ 1.9Fr	Vi ống thông can thiệp mạch máu tạng và ngoại biên - Chất liệu sợi bện Tungsten, phủ Hydrophilic - Đường kính ngoài đầu gần tối thiểu có cỡ 2.8Fr - Đường kính ngoài đầu xa tối thiểu có cỡ 1.98Fr, 2.6Fr - Chiều dài trong khoảng 105 - 150cm - Đầu tip Straight, Cong trong khoảng 45° - 80° Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	62
77	Bóng chẹn cổ túi phình mạch não	Bóng chẹn cổ túi phình mạch não, hỗ trợ thả coils - Chất liệu Pebax, Polyurethane - Đường kính bóng có tối thiểu các cỡ 3.0mm, 5.0mm - Chiều dài bóng có tối thiểu các cỡ 10mm, 30mm - Chiều dài catheter mang bóng ≥ 140cm Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	4
78	Stent lấy huyết khối can thiệp mạch máu não, đường kính 4.0 → 6.0mm, dài 20 → 40mm	Stent lấy huyết khối can thiệp mạch máu não - Chất liệu Nitinol - Đường kính có tối thiểu các cỡ 4.0mm, 5.0mm, 6.0mm - Chiều dài có tối thiểu các cỡ 20mm, 30mm, 40mm Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	9
79	Ống thông can thiệp mạch máu não, đường kính lòng 0.017" → 0.027", dài 150 - 160cm	Ống thông can thiệp mạch máu não - Chất liệu nhựa Polymer tương thích với dymethyl sulfo-oxide (DMSO), gia cố thành bằng Nitinol và kim loại, bên trong có phủ lớp chống ma sát - Đường kính trong có tối thiểu các cỡ 0.017", 0.021", 0.027" - Đường kính ngoài ≥ 1.7Fr - Chiều dài trong khoảng 150 - 160cm Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	4

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
80	Vi ống thông can thiệp mạch máu não, bằng Nitinol, dài $\geq 165\text{cm}$	Vi ống thông can thiệp mạch máu não - Chất liệu Nitinol - Đường kính trong khoảng $0.013'' - 0.015''$ - Đường kính ngoài $\geq 1.5\text{Fr}$ - Dài $\geq 165\text{cm}$ Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	11
81	Vi ống thông can thiệp mạch máu não, dài $130 - 155\text{cm}$	Vi ống thông can thiệp mạch máu não dùng trong can thiệp lấy huyết khối nội sọ - Chất liệu nhựa Polymer tương thích với dimethyl sulfo-oxide (DMSO), phủ lớp Hydrophilic - Đường kính có tối thiểu các cỡ $0.015''$, $0.021''$, $0.027''$ - Chiều dài khoảng $130 - 155\text{cm}$ Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	11
82	Vòng xoắn kim loại nút mạch não và ngoại biên có sợi siêu nhỏ, đường kính $0.0115'' \rightarrow 0.0145''$	Vòng xoắn kim loại nút mạch não và ngoại biên có sợi siêu nhỏ không phụ thuộc dòng điện - Chất liệu bằng Platinum - Đường kính có tối thiểu các cỡ $0.0115''$, $0.0125''$, $0.0135''$, $0.0145''$ Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	31
83	Dây tạo nhịp tạm thời mang bóng lưỡng cực, dây điện cực dài $\geq 110\text{cm}$	Dây tạo nhịp tạm thời mang bóng lưỡng cực loại 5F - Chất liệu thép không gỉ - Dây điện cực dài $\geq 110\text{cm}$ - Đầu điện cực 5mm . Khoảng cách giữa 2 điện cực 10mm Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	21
84	Vi ống thông can thiệp mạch máu não, bằng Polymer, đường kính $0.0165''$, $0.021''$, dài $150 - 160\text{cm}$	Vi ống thông can thiệp mạch máu não - Chất liệu Polymer, lớp lót PTFE bên trong - Đường kính có tối thiểu các cỡ $0.0165''$, $0.021''$ - Chiều dài trong khoảng $150 - 160\text{cm}$ Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	14
85	Bóng nong phá vách liên nhĩ, đường kính bóng $9.5 \rightarrow 13.5\text{mm}$	Bóng nong phá vách liên nhĩ - Chất liệu nhựa tổng hợp (không DEHP) - Đường kính bóng có tối thiểu các cỡ 9.5mm , 13.5mm Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	2
86	Vi ống thông can thiệp mạch máu não, đường kính lòng $\geq 0.021''$	Vi ống thông dùng trong can thiệp mạch máu não - Chất liệu Polymer, đoạn xa phủ lớp ái nước, bên trong lòng ống phủ lớp PTFE - Đường kính trong $\geq 0.021''$ - Đường kính ngoài đầu gần có tối thiểu cỡ 2.8Fr - Đường kính ngoài đầu xa có tối thiểu cỡ 2.3Fr - Dài trong khoảng $150 - 170\text{cm}$ Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	15

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
87	Vòng xoắn kim loại dạng coils dùng tắc mạch nội sọ và ngoại biên, đường kính 3 → 20mm	Vòng xoắn kim loại dạng coils dùng tắc mạch nội sọ và ngoại biên - Chất liệu Platinum và Nitinol - Đường kính sợi coil có tối thiểu các cỡ 0.018", 0.035" - Đường kính coil có tối thiểu các cỡ 3mm, 4mm, 6mm, 8mm, 10mm, 12mm, 15mm, 18mm, 20mm - Chiều dài có tối thiểu các cỡ 4cm, 6cm, 8cm, 10cm, 15cm, 20cm, 30cm, 50cm, 60cm Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	42
88	Bộ dụng cụ mở đường vào mạch máu, cỡ 5 → 9Fr, dài 11 → 45cm	Bộ dụng cụ mở đường vào mạch máu 1. Dụng cụ mở đường - Chất liệu bằng nhựa - Đường kính có tối thiểu các cỡ 5Fr, 6Fr, 7Fr, 8Fr, 9Fr - Chiều dài có tối thiểu các cỡ 11cm, 45cm 2. Kim chọc cỡ 20G, dài ≥ 3cm 3. Dây dẫn nhỏ cỡ 0.021", dài ≥ 45cm Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Bộ	84
89	Ống thông chẩn đoán mạch máu não, tạng, vành và ngoại biên, cỡ 4F, 5F, chiều dài 65 → 125cm	Ống thông chẩn đoán mạch máu não, tạng, vành và ngoại biên - Bằng các sợi thép không gỉ - Có tối thiểu các cỡ 4F, 5F - Chiều dài có tối thiểu các cỡ 65cm, 100cm, 125cm - Nhiều dạng phù hợp cho chụp ngoại biên, tạng và thần kinh: RH, VERT, SIM Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	67
90	Vi dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại biên, đường kính tối thiểu 0.016"	Vi dây dẫn can thiệp mạch máu ngoại biên - Lõi bằng chất liệu Platinum, lớp phủ PU và lớp phủ Hydrophilic - Đường kính có tối thiểu cỡ 0.016" - Chiều dài có tối thiểu các cỡ 165cm, 180cm - Đi kèm bộ dụng cụ: Torque, dụng cụ chèn, que định hình Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	14
91	Vi ống thông can thiệp mạch máu ngoại biên và tạng	Vi ống thông can thiệp mạch máu ngoại biên - Bọc Tungsten chống vặn xoắn; chất liệu PTFE, phủ lớp Hydrophilic - Đường kính ngoài đầu gần trong khoảng 2.7Fr - 2.9Fr - Đường kính ngoài đầu xa trong khoảng 1.7Fr - 2.7Fr - Chiều dài ≥ 110cm - Tương thích vi dây dẫn trong khoảng 0.016" - 0.025" Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	9
92	Vật liệu nút mạch điều trị ung thư gan tái thuốc, kích cỡ 70 - 500µm	Vật liệu nút mạch điều trị ung thư gan tái thuốc - Chất liệu hydrogel - Kích cỡ có tối thiểu các cỡ 70 - 150µm, 100 - 300µm, 300 - 500µm - Khả năng ngậm thuốc doxorubicin lên đến 37.5mg/ml hạt Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Lọ	63

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
93	Nẹp nhỏ cố định vùng hàm mặt, dạng thẳng, 18 lỗ	Nẹp nhỏ cố định vùng hàm mặt, dạng thẳng, 18 lỗ - Chất liệu: titanium - Kích thước: dày từ 1 đến 1.5mm, khoảng cách 2 lỗ từ 5.5 đến 5.7mm, độ rộng đoạn nối 2 lỗ từ 1.9 đến 2.0mm - Chiều dài nẹp từ 98 đến 100mm - Cấu tạo: dạng thẳng, 18 lỗ - Tương thích "Vít cố định xương vùng hàm mặt, đường kính từ 1.5 đến 2.5mm" - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	3
94	Mũi khoan vùng hàm mặt, loại dài	Mũi khoan dài phẫu thuật vùng hàm mặt dùng để khoan lỗ đặt vít trong cố định xương gãy vùng hàm mặt - Chất liệu: thép không gỉ - Kích thước: + Đường kính tối đa 1.6mm + Chiều dài mũi khoan có cỡ 70 - 75mm + Chiều dài làm việc có cỡ 20 - 25mm - Tương thích "Vít cố định xương vùng hàm mặt, đường kính từ 1.5 đến 2.5mm"	Cái	1
95	Nẹp nhỏ cố định xương gãy vùng hàm mặt, hình chữ L, dạng gấp, 4 lỗ	Nẹp nhỏ cố định vùng hàm mặt, hình chữ L, dạng gấp, 4 lỗ - Chất liệu: titanium - Kích thước: Độ dày từ 0.8 đến 0.9mm (tối thiểu 2 cỡ) - Khoảng cách 2 lỗ từ 5.5 đến 5.7mm - Cấu tạo: hình chữ L, dạng gấp, 4 lỗ - Tương thích "Vít cố định xương vùng hàm mặt, đường kính từ 1.5 đến 2.5mm" - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	5
96	Kèm cắt xương nha khoa	Kèm cắt xương nha khoa giúp lấy bớt phần xương dư, làm nhẵn các gờ xương trong quá trình phẫu thuật, thủ thuật vùng hàm mặt như tạo hình xương ổ, tạo hình xương hàm, lấy mô mềm lớn - Chất liệu: thép không gỉ, Carbide Tungstene hoặc tương đương - Kích thước: ≥ 152 mm - Đầu kèm cong: từ 25 đến 40 độ - Tiêu chuẩn sản xuất: ISO	Cây	1
97	Kèm đa năng nha khoa	Kèm đa năng dùng trong chỉnh nha (niềng răng) - Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: từ 12 đến 15cm - Đầu kèm có nhiều hình dạng: nhọn, dài, tròn, dẹp, lục giác - Tiêu chuẩn sản xuất: ISO	Cây	1
98	Lò xo kéo răng để tạo khoảng trống trên cung hàm, các cỡ	Lò xo kéo răng các cỡ tạo khoảng trống trên cung hàm, sắp đều các răng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: thép không gỉ - Kích thước khi nén: từ 25 đến 19mm - Trọng lượng: + Loại nhẹ: 100g, tiết diện tương đương 0.76mm; + Loại trung bình: 200g, tiết diện tương đương 0.76mm; + Loại mạnh: 275g, tiết diện tương đương 0.84mm - Cấu tạo: Hai đầu hình tròn dẹp, một đầu to, một đầu nhỏ, lò xo nằm giữa - Tương thích "Dây thép buộc chỉnh nha"	Sợi	13
99	Thước đo sự cân đối của khuôn mặt (cung hàm) trong phục hình răng	Thước đo sự cân đối của khuôn mặt (cung hàm) trong phục hình răng - Chất liệu: inox, thép không gỉ - Kích thước: chiều dài hai thành ngoài ≥ 10.5 cm. Chiều dài lòng trong hoặc ngoài ≥ 8.5 cm. Chiều ngang lòng trong thước ≥ 6.3 cm - Tiêu chuẩn sản xuất: ISO	Cái	2
100	Cây ấn khâu	Cây ấn khâu dùng để hỗ trợ tạo lực đẩy khâu răng xuống thân răng, bao trùm xung quanh răng khít sát với thân răng. Giúp đặt khâu và làm lún bờ khâu - Chất liệu: thép không gỉ - Cán (tay cầm): dài từ 10 đến 12cm, có vân nhám chống trượt - Đầu ấn khâu nhám, có vân nhỏ, hình tam giác - Tiêu chuẩn sản xuất: ISO	Cái	2

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
101	Dụng cụ banh môi má dùng trong chỉnh nha	Dụng cụ banh môi, má dùng trong chỉnh nha sử dụng banh, giữ môi má, mở rộng miệng trong quá trình chỉnh nha. - Chất liệu: Nhựa - Kích thước: size S, M, L - Quy cách đóng gói: ≥ 40 cái/hộp - Cấu tạo: Tay cầm hình phễu có khoảng mở co giãn tùy theo khuôn miệng, đầu banh miệng cong hình lòng máng, ôm trọn viền môi má, tránh trơn trượt và tổn thương môi má, niêm mạc	Hộp	1
102	Lưỡi mài xương nội soi, đường kính 4 - 5mm	Lưỡi mài xương nội soi khớp - Chất liệu thép không gỉ - Đường kính khoảng 4 - 5mm - Chiều dài làm việc ≥ 120 mm - Tốc độ tối đa trong khoảng 6000 - 8000 vòng/phút - Tương thích với máy mài Arthrex của Bệnh viện Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	10
103	Nẹp khóa nhỏ bàn ngón tay, dạng thẳng	Nẹp khóa nhỏ bàn ngón tay, dạng thẳng - Chất liệu Titanium - Nẹp dày trong khoảng 1 - 1.5mm - Thân nẹp rộng trong khoảng 4 - 6mm, có đủ cỡ từ 3 lỗ đến 6 lỗ - Tương thích với "Vít vỏ 2.0mm, đầu lục giác" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	9
104	Vít chỉ neo khâu sụn viền, bằng PLLA, đường kính 2.9mm, 2 sợi siêu bền.	Vít chỉ neo khâu sụn viền, bằng PLLA, đường kính 2.9mm, 2 sợi siêu bền. - Chất liệu tự tiêu Poly(L-lactide) - HA - Đường kính trong: khoảng 2.5 - 3mm, đường kính ngoài: khoảng 3.5 - 4mm - Chiều dài neo ≥ 10 mm - Kèm hai sợi chỉ siêu bền Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	60
105	Vít neo dùng đai chỉ neo để tăng cường độ vững chắc cho gân, dây chằng trong phẫu thuật khớp, có chỉ	Vít neo dùng đai chỉ neo để tăng cường độ vững chắc cho gân, dây chằng trong phẫu thuật khớp, kèm chỉ - Chất liệu: BioComposite, chỉ bằng Polyethylene - Đường kính khoảng 4.5 - 5.5mm, dài trong khoảng 15 - 20mm - Thiết kế: Kèm chỉ dệt 2.0mm siêu bền. Có các lỗ thông giúp kích thích mọc xương. Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	75
106	Nẹp khóa đầu trên ngoài xương chày, vít khóa đa hướng	Nẹp khóa đầu trên ngoài xương chày - Chất liệu: hợp kim Titanium - Nẹp dày trong khoảng 2 - 3.5mm, rộng trong khoảng 10 - 14mm, có đủ cỡ từ 4 lỗ đến 9 lỗ, mỗi cỡ có dạng trái và phải - Thiết kế: lỗ vít đa hướng ≥ 15 độ. Lỗ bắt vít hình giọt nước phù hợp cho lựa chọn bắt vít khóa hoặc vít vỏ - Tương thích với "Vít khóa đa hướng đường kính 3 - 4mm", "Vít khóa đa hướng đường kính 4 - 6mm" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	3

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
107	Nẹp khóa đầu trên xương chày, mặt ngoài, đầu nẹp có 2 độ rộng	Nẹp khóa đầu trên xương chày, mặt ngoài, đầu nẹp có 2 độ rộng - Chất liệu: Titanium - Đầu nẹp ≥ 4 lỗ - Thân nẹp đủ cỡ từ 3 lỗ đến 10 lỗ, mỗi cỡ có dạng trái và phải - Chiều dài nhiều cỡ, trong có cỡ 300mm - Đầu nẹp dày trong khoảng 2.5 - 3.5mm, thân nẹp dày trong khoảng 4.5 - 5mm - Rộng: có 2 dạng đầu nẹp rộng trong khoảng 20 - 25mm và trong khoảng 35- 45mm, - Tương thích với "Vít khóa đường kính 1.5 $\rightarrow$ 6.5mm", "Vít vò xương cứng đường kính 1.5 $\rightarrow$ 4.5mm, đầu vít dạng sao, chữ thập và lục giác", "Vít xương xốp 4.0 $\rightarrow$ 6.5mm, đầu lục giác" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	3
108	Nẹp khóa mắt cá chân, ron vít khóa bên trong lỗ nẹp	Nẹp khóa mắt cá chân - Chất liệu bằng thép không gỉ, ron vít bằng Titanium - Đầu nẹp có >3 lỗ khóa, thân nẹp có đủ cỡ từ 3 lỗ đến 5 lỗ khóa - Ron vít khóa bên trong lỗ nẹp, cơ chế khóa kiểu thiết kế hình nón côn. - Tương thích với "Vít khóa đường kính 2 - 3mm, đầu vít hình nón $\geq 2^\circ$", "Vít vò xương đường kính 2.7mm $\rightarrow$ 3.5mm đầu vít hình nón $\geq 2^\circ$" tại danh mục mời thầu Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	3
109	Xi măng hóa học thành phần có kháng sinh Gentamycine , nhiệt độ trùng hợp $<75^\circ\text{C}$, có chất chỉ thị màu	Xi măng hóa học - Chất liệu Polymethyl Methacrylate, Zirconium dioxide, Benzoyl peroxide, Hydroquinone; có chứa chất kháng sinh Gentamycine, có chất chỉ thị màu - Bao gồm hộp có 1 gói xi măng nặng trong khoảng 40 - 50g và dung dịch pha - Thời gian thao tác ≥ 6 phút Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Lọ	14
110	Bộ kit Fibrin giàu tiểu cầu kèm kênh đồng phân phối	Bộ kit trộn - bơm keo giàu tiểu cầu kèm kênh đồng phân phối 1. Kit chiết tách keo Fibrin giàu tiểu cầu 2. Kit trộn - bơm keo có kênh đồng phân phối - Điều chế $\geq 5\text{ml}$ keo Fibrin giàu tiểu cầu - Nồng độ Fibrin $\geq 15\text{mg/ml}$ - Bảo quản được ở nhiệt độ phòng trong ≥ 5 giờ sau khi chiết tách 3. Kênh đồng phân phối kết hợp cùng các loại thuốc (kháng sinh, hóa trị liệu) và các tế bào gốc (nguồn gốc tủy xương, nguồn gốc mô mỡ) trong quá trình phun keo Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Bộ	8
111	Dây cáp đo huyết áp động mạch xâm lấn, tương thích máy EV1000	Dây cáp đo huyết áp động mạch xâm lấn - Gồm bộ cảm biến đo áp lực, ống xả, bộ dẫn truyền tĩnh mạch, dây dẫn 48inch và 12inch, 2 khóa 3 ngã - Tương thích máy EV1000 của Bệnh viện	Bộ	290
112	Kim chọc dò ối, cỡ 21G	Kim chọc dò ối để lấy mẫu nước ối - Kim 21G, dài 90 - 150 mm - Trên thân có khắc xoắn ốc giúp nhìn rõ ràng dưới hướng dẫn siêu âm Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	300

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
113	Bộ kit trao đổi huyết tương, hồng cầu và túi dung dịch chống đông	Bộ kit trao đổi huyết tương, hồng cầu - Túi dung dịch chống đông - Có filter lọc 200 - 210 μ ms - Có túi đuôi khí - Túi thải thể tích 6 lít - Van an toàn - Thể tích vòng tuần hoàn: 140 - 150ml - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu)	Bộ	90
114	Miếng đặt vùng cầm	Miếng đặt vùng cầm bằng silicon y tế. - Kích thước: Độ dày: 7 - 10 mm Chiều dài: 40 - 60 mm Chiều rộng: 15 - 20 mm - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	cái	18
115	Miếng đặt vùng mũi	Miếng đặt vùng mũi bằng silicon y tế. - Độ dày: 4.8 - 12mm Chiều dài: 50 - 70mm Chiều rộng: 9 - 12 mm. - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	cái	230
116	Ống dẫn lưu dạng mao mạch	Ống dẫn lưu dạng mao mạch - Chất liệu: Silicon - Kích thước: 290 - 300mm - Đường kính: 7 - 10mm - Rộng: 12 - 16mm - Cấu trúc dạng xương sườn song song, có sọc cản quang - Tiệt khuẩn	Cái	800
117	Túi đặt ngực loại tròn, bề mặt trơn, thể tích 270cc - 340cc	Túi đặt ngực loại tròn, bề mặt trơn - Gel bên trong túi được phủ đầy 100% - Vỏ siêu liên kết bằng silicon: 2 lớp elastomer, 1 lớp bảo vệ ngăn Gel khuếch tán ra ngoài. - Bề mặt silicone trơn - Thể tích: 270cc - 340cc (tối thiểu 6 cỡ) - Gel siêu kết dính - Độ nhô: 4.0 - 4.5 cm - Đường kính: 10 - 12 cm - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	46
118	Miếng dán cố định đường truyền tĩnh mạch trung tâm PICC/CVC	Miếng dán cố định đường truyền tĩnh mạch trung tâm hình cánh bướm - Chất liệu gồm vải không dệt tráng màng PU, không chứa latex. - Kích cỡ 3cm x 9cm ($\pm$ 5%) - Có khe cố định catheter không cần khâu giúp giảm nguy cơ chấn thương khi đặt PICC/CVC và nguy cơ nhiễm khuẩn, giảm nguy cơ PICC/CVC bị tuột, di lệch - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	50

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
119	Bộ catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi 2 nòng, 5F, 6F	Bộ catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi 2 nòng - Kích cỡ 5F, 6F, 2 nòng catheter cỡ 18G/nòng - Chất liệu polyurethane - Thể tích đui khí mỗi nòng 0.55 - 0.60 ml - Tốc độ dòng chảy với trọng lực mỗi nòng 575 - 580 ml/giờ, - Hình nón ngược giúp nhẹ nhàng khi đưa vào vị trí đặt catheter và chống sự gấp gãy, cho phép tiêm truyền thuốc cân quang với áp lực đến 300psi cho các kỹ thuật CECT scan - Tốc độ tối đa lên đến 5 ml/giây - Dây dẫn bằng thép không gỉ, với chiều dài 68-72cm - Thời gian lưu: 6 - 12 tháng - Bộ phận đi kèm: + Thông nòng 8- 12 cm + Lưỡi dao + Nắp đậy cho mỗi nòng catheter + Bơm tiêm đầu xoắn luer-lock 10 - 12 ml, không latex + Thiết bị cố định catheter + Thước đo - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Bộ	65
120	Dây thở 1 nhánh kèm van thở ra, dùng 1 lần, tương thích máy thở TV-100	Dây thở 1 nhánh kèm van thở ra - Cổng vào người bệnh đường kính trong 22 mm, dài khoảng 100 - 110 cm - Van thở ra đường kính trong khoảng 0.3 - 0.5 cm, dài khoảng 120 - 125 cm gồm cổng chữ L - Dây với đường kính trong 22 mm - Chiều dài khoảng 120 - 125 cm - Tương thích với máy thở TV-100 tại Bệnh viện - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) hoặc tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	10
121	Gạc xốp (foam), cỡ 4 x 6 cm (± 1 cm), dày 0.8 – 1.0cm	Gạc xốp (foam), hỗ trợ sự hình thành các sợi và sợi collagen nội sinh, thúc đẩy quá trình chữa lành vết thương Thành phần: 100% collagen từ da bê Kích thước: 4 x 6 cm (± 1cm), dày: 0.8 - 1.0cm Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn sản xuất ISO	Miếng	20
122	Gạc xốp (foam) 5 lớp, cỡ 15 x 20 cm (± 1 cm)	Gạc xốp (foam) hút dịch tiết thấm hút dịch tiết cao, dùng cho các vết thương phẫu thuật - Thành phần: Silicone, polyurethane, polyacrylate, cotton, viscose, polyester and polyolefin - 5 lớp gồm: + Lớp film Polyurethane thông thoáng, không thấm nước, chống vi khuẩn và vi rút + Lớp lưu trữ dịch, có đường cắt chữ Y giúp băng co giãn 360 độ linh hoạt, hỗ trợ vận động + Lớp trải đều dịch + Lớp foam siêu thấm hút + Lớp dính Silicone mềm - Kích thước: 15 x 20 cm (± 1cm) - Thời gian lưu băng khoảng 7 ngày - Tiêu chuẩn sản xuất ISO và CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	150
123	Máy tạo nhịp tái đồng bộ tim 3 buồng, dây điện cực thất trái 2 cực	Máy tạo nhịp tái đồng bộ tim 3 buồng, dây điện cực thất trái 2 cực - Vỏ máy : Titanium, Epoxy, polysulfone - Tính năng theo dõi kháng trở lồng ngực - Cảnh báo AT/AF có thể lập trình - Lưu điện tâm đồ lên đến 14 phút - Trọng lượng 24 - 25g - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA(Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE(Châu Âu)	Cái	1

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

TT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
124	Gạc xốp (foam) 5 lớp, cỡ 7 x 7 cm ($\pm$ 0.5cm)	Gạc xốp (foam) hút dịch tiết thấm hút dịch tiết cao, dùng cho các vết thương phẫu thuật - Thành phần: Silicone, polyurethane, polyacrylate, cotton, viscose, polyester and polyolefin - 5 lớp gồm: + Lớp film Polyurethane thông thoáng, không thấm nước, chống vi khuẩn và vi rút + Lớp lưu trữ dịch, có đường cắt chữ Y giúp băng co giãn 360 độ linh hoạt, hỗ trợ vận động + Lớp trải đều dịch + Lớp foam siêu thấm hút + Lớp dính Silicone mềm - Kích thước: 7 x 7 cm ($\pm$ 0.5) - Thời gian lưu băng khoảng 7 ngày - Tiêu chuẩn sản xuất ISO và CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	150
125	Đĩa đệm cột sống cổ chuyển động sinh lý, cao 5 - 8mm	Đĩa đệm cột sống cổ chuyển động sinh lý dùng trong phẫu thuật cột sống cổ lỗi trước - Chất liệu có 2 bề mặt Endplate bằng titanium, Polyether Ether Ketone (PEEK) - Cao tối thiểu 5mm, tối đa 8mm - Rộng tối thiểu 16mm, tối đa 18mm - Dài $\geq$ 15mm Tiệt khuẩn Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	12